

# PHÂN TÍCH VIỆC BÁO CÁO KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC (GPP) TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2020-2022

**Đỗ Xuân Thắng<sup>1</sup>, Vũ Thị Quỳnh Mai<sup>1</sup>,  
Ngô Trúc Tâm<sup>1</sup>, Trịnh Kim Chi<sup>1</sup>, Nguyễn Huy Ngọc<sup>2</sup>**

## TÓM TẮT

Việc giám sát thực hiện Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc - Good Pharmacy Practice (GPP) của cơ quan quản lý Dược trên toàn quốc đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt cho người dân. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích việc thực hiện báo cáo việc cấp Giấy chứng nhận GPP của các Sở Y tế trên phạm vi cả nước dựa trên thông tư 02/2018/TT-BYT. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện dựa trên nguồn dữ liệu lấy từ Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược (theo Công văn 14028/QLD - KD), Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử - Bộ Y tế (theo Công văn 8027/QLD - KD) và Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế. Theo kết quả việc thực hiện theo Công văn 14028/QLD - KD, số lượng cơ sở đáp ứng GPP được báo cáo từ năm 2020 - 2022 lần lượt là 7033, 3989, 2012 cơ sở. Các Sở Y tế thực hiện báo cáo theo Công văn 8027/QLD - KD chưa đầy đủ, 20 tỉnh/TP không có dữ liệu báo cáo về việc cấp Giấy chứng nhận GPP. Số lượng cơ sở đáp ứng GPP vào năm 2021 được các Sở Y tế báo cáo theo Công văn 14028/QKD - KD có sự khác biệt lớn với số liệu được báo cáo theo Công văn 8027/QLD - KD. Tất cả các Sở Y tế đều không công bố đầy đủ thông tin về các cơ sở đáp ứng GPP trên Cổng thông tin điện tử của Sở trong 3 năm 2020 - 2022. Kết quả nghiên cứu đã cung cấp thông tin quý báu giúp cho cơ quan chức năng tổ chức quản lý việc báo cáo cấp phép GPP được thực hiện đầy đủ và tốt hơn.

**Từ khóa:** Good Pharmacy Practice - GPP, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc.

## SUMMARY

### ANALYSIS OF REPORTING OF THE ISSUANCE OF GOOD PHARMACY PRACTICE CERTIFICATES IN VIETNAM DURING THE PERIOD OF 2020 - 2022

Monitoring the implementation of Good Pharmacy Practice (GPP) by regulatory agencies nationwide plays an important role in ensuring quality standards and providing good health care services for citizens. This study was conducted with the purpose of analyzing the implementation and reporting the

issuance of Certificates of GPP for drug retailers by the Department of Health nationwide based on Circular 02/2018/TT-BYT. The cross-sectional descriptive study was conducted based on data sources taken from three sources including the Pharmaceutical Business and Practice data management software (according to Official Dispatch 14028/QLD - KD), Electronic document management and administration system - Ministry of Health (according to Official Dispatch 8027/QLD - KD) and Electronic Information Portal of the Department of Health. The results showed that according to Official Dispatch 14028/QLD - KD, the number of drug retailers meeting GPP reported from 2020 - 2022 was 7033, 3989, 2012 retailers respectively. The Department of Health's reporting according to Official Dispatch 8027/QLD - KD was insufficient, of which 20 provinces/cities did not have data reporting on the issuance of GPP Certificates. The number of facilities meeting GPP in 2021 reported by the Departments of Health according to Official Dispatch 14028/QKD - KD had a big difference with the data reported according to Official Dispatch 8027/QLD - KD. All Departments of Health published inadequately information about facilities that met GPP on the Department's Electronic Information Portal for the 3 years 2020 - 2022. Further strict solutions are needed to improve the situation of reporting GPP certificate in Vietnam.

**Keywords:** Good Pharmacy Practice - GPP, Good Pharmacy Practice, Drug retailer.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Good Pharmacy Practice - GPP (Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc) đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt cho người dân [1]. Để thực hiện tốt "GPP", các cơ sở bán lẻ thuốc cần phải được thẩm định và cấp phép giấy chứng nhận GPP định kỳ 3 năm một lần [2].

Với sự gia tăng một cách nhanh chóng về số lượng các cơ sở bán lẻ thuốc [3], vai trò giám sát chặt chẽ và đảm bảo việc thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc là hết sức quan trọng. Để có con số quản lý thống nhất trên toàn quốc, cơ quan quản lý nhà nước - Cục quản lý Dược cần phải có hệ thống quản lý chung, và bước đầu đưa ra một hệ thống quản lý theo phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược. Công văn 14028/QLD-KD ngày 19/8/2019 yêu cầu các Sở Y tế báo cáo dữ liệu về Giấy chứng nhận GPP đã được cấp và còn hiệu lực trên địa bàn lên phần

<sup>1</sup>Trường Đại học Dược Hà Nội

<sup>2</sup>Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế

Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Xuân Thắng

Email: thangdx@hup.edu.vn

Ngày nhận bài: 3.11.2023

Ngày phản biện khoa học: 18.12.2023

Ngày duyệt bài: 8.01.2024

mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược [4]. Công văn 8027/QLD-KD ngày 14/4/2022 đề nghị các Sở Y tế thống kê và báo cáo số liệu về việc cấp Giấy chứng nhận GPP năm 2021, kết quả được cập nhật trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử - Bộ Y tế [6].

Liên đoàn dược phẩm quốc tế - FIP đã đưa ra tiêu chuẩn về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc [5]. Các nghiên cứu được triển khai theo hướng thực hiện đáp ứng tiêu chuẩn GPP có nhiều, tuy nhiên có rất ít nghiên cứu được tìm thấy đề cập đến việc báo cáo số liệu về cấp phép GPP cho cơ sở bán lẻ thuốc của cơ quan quản lý Dược các cấp. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về vấn đề này là cấp thiết. Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu chính là phân tích thực trạng báo cáo việc cấp giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) tại Việt Nam giai đoạn 2020 – 2022.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** 1. Dữ liệu về số lượng cơ sở bán lẻ thuốc được cấp giấy chứng nhận GPP do các Sở Y tế báo cáo lên Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược (<http://kdhnduoc.dav.gov.vn>).

2. Các báo cáo về việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực Dược năm 2021 được cập nhật trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử – Bộ Y tế (<http://emoh.moh.gov.vn>).

3. Số liệu về kết quả các cơ sở đạt Giấy chứng nhận GPP được công bố trên Cổng thông tin điện tử của các Sở Y tế trên toàn quốc.

**2.2. Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang.

**2.3. Phương pháp thu thập số liệu.** Sử dụng biểu mẫu được xây dựng dựa trên mục tiêu, chỉ số và biến số nghiên cứu. Thông tin gồm số lượng cơ sở bán lẻ thuốc của từng tỉnh thành được cấp giấy chứng nhận GPP từ 2020 đến 2022.

Đối với dữ liệu từ Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược, Dựa vào website (<http://kd-hnduoc.dav.gov.vn>), tiến hành xuất file Excel về kết quả cơ sở được cấp Giấy chứng nhận GPP từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022.

Đối với dữ liệu từ Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử- Bộ Y tế, tiến hành hồi cứu dữ liệu trên website (<https://emoh.moh.gov.vn>) về kết quả báo cáo việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực Dược năm 2021 từ các Sở Y tế theo Công văn 8027/QLD – KD.

Đối với dữ liệu từ Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế, tiến hành hồi cứu dữ liệu về việc cấp

Giấy chứng nhận GPP từ năm 2020 đến năm 2022 trên Cổng thông tin.

**2.4. Xử lý và phân tích số liệu.** Dữ liệu được làm sạch, sau đó số liệu được xử lý qua phần mềm Microsoft Excel 2016. Phương pháp tính tỷ trọng: tính toán tỷ lệ phần trăm giá trị số liệu của một hay một nhóm đối tượng nghiên cứu trên tổng số được sử dụng.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

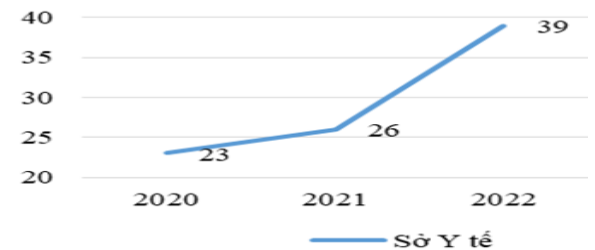
**3.1. Thực trạng báo cáo việc cấp Giấy chứng nhận GPP tại Việt Nam giai đoạn năm 2020 – 2022 (thực hiện công văn 14028/QLD-KD).** Thực hiện Công văn 14028/QLD-KD, các Sở Y tế trên toàn quốc tiến hành báo cáo việc cấp Giấy chứng nhận GPP trên Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược.

Số lượng cơ sở được cấp Giấy chứng nhận GPP được các Sở Y tế báo cáo trong bảng 1.

**Bảng 1. Số lượng Giấy chứng nhận GPP trên cả nước được báo cáo theo công văn 14028/QLD-KD**

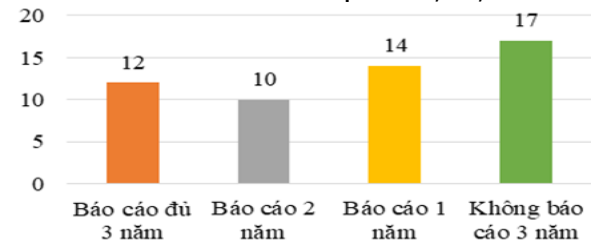
Năm	2020	2021	2022
Số lượng (cơ sở)	7033	3989	2012

Sự tuân thủ thực hiện báo cáo của các Sở Y tế về việc cấp Giấy chứng nhận GPP từ năm 2020 đến năm 2022 được thể hiện ở hình 1.1 và hình 1.2.



**Hình 1. Số lượng các Sở Y tế thực hiện việc báo cáo**

Sự tuân thủ việc thực hiện báo cáo của các Sở Y tế về việc cấp Giấy chứng nhận GPP tại Việt Nam giai đoạn 2020 – 2022 giảm dần theo các năm, cụ thể số tỉnh không có báo cáo theo các năm từ 2020 đến 2022 lần lượt là: 12, 10, 14, 17 tỉnh.



**Hình 2. Số Sở Y tế thực hiện báo cáo trong các năm**

Phần lớn các Sở Y tế có báo cáo số liệu về việc cấp Giấy chứng nhận GPP nhưng không đầy đủ, cụ thể 1 số năm có báo cáo và 1 số năm không báo cáo. Cá biệt có 17 Sở y tế không báo cáo qua 3 năm.

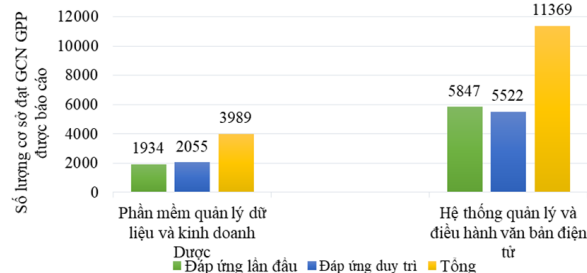
**3.2. Thực trạng báo cáo việc cấp Giấy chứng nhận GPP tại Việt Nam năm 2021 (thực hiện công văn 8027/QLD-KD).** Các Sở Y tế tiến hành gửi báo cáo về Cục Quản lý Dược về số lượng cơ sở được cấp Giấy chứng nhận GPP năm 2021 theo Công văn số 8027/QLD-KD. Số lượng cơ sở đáp ứng GPP được báo cáo trong bảng 2.

**Bảng 2. Số lượng cơ sở đạt Giấy chứng nhận GPP được báo cáo năm 2021 theo Công văn số 8027/QLD-KD**

	Đáp ứng	Đáp ứng duy trì	Tổng
Số lượng (cơ sở)	5847	5522	11369

Số tỉnh thành không thực hiện báo cáo về các thủ tục hành chính lĩnh vực Dược năm 2021 gồm 17 Sở Y tế.

Kết quả so sánh số lượng cơ sở đáp ứng GPP vào năm 2021 được các Sở Y tế báo cáo theo công văn 8027/QLD-KD và Công văn 14028/QLD-KD được thể hiện ở hình 3.



**Hình 3. Sự khác biệt về số lượng cơ sở đáp ứng GPP theo hình thức đánh giá được báo cáo từ 2 nguồn dữ liệu**

Có sự khác biệt đáng kể số cơ sở được đánh giá đáp ứng lần đầu và đáp ứng duy trì GPP năm 2021 được các Sở Y tế báo cáo lên hai nguồn dữ liệu.

Số lượng các cơ sở được cấp GCN GPP theo hình thức đáp ứng lần đầu và đáp ứng duy trì được báo cáo lên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử theo Công văn 8017/QLD - KD là 11369 cơ sở gấp khoảng 3 lần số lượng được báo cáo từ Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược theo Công văn 14028/QLD - KD là 3989 cơ sở.

**3.3. Thực trạng công bố về số cơ sở bán lẻ được cấp GCN GPP trên Cổng thông tin điện tử của các Sở Y tế**

Kết quả việc tra cứu các Giấy chứng nhận

GPP trên nguồn thông tin Sở Y tế công bố trên Cổng thông tin điện tử từ năm 2020 đến năm 2022 được thể hiện tại bảng 4.

**Bảng 3. Số lượng Sở Y Tế thực hiện công bố việc cấp GCN GPP.**

	2020	2021	2022
Không báo cáo	41	39	46
Có báo cáo nhưng không đủ	12	14	18
Báo cáo đủ	1	1	0

Trong giai đoạn 2020 – 2022, không có Sở Y tế báo cáo đủ trong cả 3 năm. Phần lớn các Sở Y tế không thực hiện công bố danh sách cơ sở đáp ứng GPP theo thông tư 02/2018/TT-BYT. Có một số Sở Y tế thực hiện việc báo cáo nhưng không đầy đủ trong cả 3 năm.

#### IV. BÀN LUẬN

**4.1. Thực trạng báo cáo việc cấp GCN GPP tại Việt Nam giai đoạn 2020 – 2022 theo Công văn 14028/QLD-KD.** Có sự khác biệt lớn về số lượng cơ sở đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc được báo cáo về Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược do Cục Quản lý Dược quản lý mỗi năm. Số lượng cơ sở đáp ứng GPP được báo cáo giảm dần trong 3 năm, 7033 cơ sở trong năm 2020, 3989 cơ sở trong năm 2021 và 1012 cơ sở trong năm 2022.

Sau khi Thông tư 02/2018/TT-BYT được ban hành, đầu năm 2019 Cục Quản lý Dược triển khai thí điểm công cụ xây dựng hệ thống dữ liệu Quốc gia về GCN ĐĐKKDD và CCHND để hướng tới xây dựng dữ liệu Quốc gia. Ngày 26/11/2019, Cục Quản lý Dược gửi Công văn 19856/QLD - KD tới các Sở Y tế đề nghị khẩn trương thực hiện cập nhật dữ liệu theo hướng dẫn tại Công văn 14028/QLD - KD ngày 19/8/2019 và hoàn thiện cập nhật trước ngày 05/12/2019 [7]. Do đó, số liệu về việc cấp Giấy chứng nhận GPP được các Sở Y tế báo cáo đầy đủ nhất vào năm 2020 với 7033 cơ sở đáp ứng GPP.

Trong 2 năm từ năm 2020 đến hết năm 2021 khi dịch Covid đang còn là mối đe dọa đối với sức khỏe và an toàn của toàn cộng đồng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về việc thực hiện giãn cách xã hội trong một khoảng thời gian nhất định [8]. Do đó, việc báo cáo về các thủ tục hành chính đã thực hiện trong khoảng thời gian này cũng gặp nhiều khó khăn và không được thực hiện đầy đủ. Bên cạnh đó, nhiều Sở Y tế có thông báo về việc gia hạn giá trị hiệu lực Giấy chứng nhận Thực hành tốt (GPs), như Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Thông

báo số 6696/TB – SYT: “Gia hạn giá trị hiệu lực Giấy chứng nhận thực hành tốt (GPs) thêm 1 năm kể từ ngày hết hạn hiệu lực Giấy chứng nhận trong năm 2021” [9]. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra việc thực hiện báo cáo về cấp Giấy chứng nhận GPP của các Sở Y tế trong những năm gần đây chưa được sát sao. Vì vậy, số lượng cơ sở đáp ứng GPP được các Sở Y tế báo cáo lên Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh Dược giảm dần từ năm 2020 đến năm 2022.

Tại một số tỉnh thành, quản lý hành nghề và nghiệp vụ Dược là hai phòng khác nhau, chưa có đầu mối cụ thể cho việc thực hiện trách nhiệm báo cáo về việc cấp Giấy chứng nhận GPP. Do vậy, hầu hết các Sở Y tế thực hiện báo cáo số liệu về việc cấp GCN theo Công văn 14028/QLD-KD là không đầy đủ.

**4.2. Thực trạng báo cáo việc cấp GCN GPP tại Việt Nam năm 2021 theo Công văn 8027/QLD-KD.** Số lượng các cơ sở đáp ứng lần đầu và đáp ứng duy trì GPP được cập nhật đầy đủ trong báo cáo của các Sở Y tế theo Công văn 8027/QLD – KD. Số lượng các Sở Y tế không có dữ liệu về việc cấp Giấy chứng nhận GPP do không báo cáo hoặc báo cáo không hợp lệ theo Công văn trên gồm 20 tỉnh. Tuy nhiên, tổng số lượng cơ sở đáp ứng GPP được báo cáo năm 2021 theo Công văn 8027 (11369 cơ sở) vẫn gấp khoảng 3 lần số lượng các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận GPP được báo cáo lên Phần mềm quản lý dữ liệu và kinh doanh Dược (3989 cơ sở). Điều này nói lên thực trạng tuân thủ báo cáo của một số đơn vị Sở Y tế vẫn còn chưa tốt.

Trong số các Sở Y tế báo cáo số liệu về GPP theo Công văn 8027/QLD – KD, tỷ lệ đáp ứng GPP theo hình thức cấp lần đầu hay cấp lại rất đa dạng theo từng tỉnh, thành phố. Nhiều tỉnh thành có phần lớn cơ sở đáp ứng GPP lần đầu, tuy nhiên cũng có những tỉnh thành không cấp mới Giấy chứng nhận GPP mà có số lượng lớn Giấy chứng nhận GPP được cấp lại. Điều này có thể giải thích ở sự khác nhau trong việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược tại mỗi tỉnh. Lấy tỉnh Kon Tum là đại diện, ngày 04/7/2021 Sở Y tế Kon Tum ra Thông báo số 2939/TB – SYT quy định tạm thời về việc cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược trên địa bàn tỉnh [10]. Nhiều cơ sở bán lẻ thuốc không được mở mới, do đó không có cơ sở nào được đánh giá đáp ứng lần đầu và có 84 cơ sở đáp ứng đánh giá duy trì GPP tại Kon Tum năm 2021.

Từ thực tế số lượng GCN GPP được báo cáo

lên Phần mềm quản lý dữ liệu Hành nghề và Kinh doanh dược trong năm 2021 ít hơn rất nhiều so với báo cáo lên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử- Bộ y tế cho thấy, chỉ khi có Công văn yêu cầu rà soát, báo cáo, các Sở Y tế mới thực hiện và việc thực hiện đó cũng không đầy đủ ( gần 20 tỉnh không có báo cáo theo Công văn 8027/QLD - KD).

**4.3. Thực trạng công bố GCN GPP của các Sở Y tế năm 2020 – 2022.** Theo thông tư 02/2018/TT-BYT, định kỳ hằng quý, các Sở Y tế báo cáo trực tuyến danh sách cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, tình trạng đáp ứng GPP của cơ sở bán lẻ thuốc [2]. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát được thực hiện trên các Cổng thông tin của các Sở Y tế, không có Sở Y tế nào thực hiện việc báo cáo đầy đủ trong cả 3 năm. Các Sở Y tế hầu hết không tuân thủ việc công bố dữ liệu việc cấp Giấy chứng nhận GPP lên cổng thông tin điện tử.

## V. KẾT LUẬN

Theo kết quả việc thực hiện theo Công văn 14028/QLD – KD, số lượng cơ sở đáp ứng GPP được báo cáo từ năm 2020 – 2022 lần lượt là 8146, 7033, 3989 cơ sở. Các Sở Y tế thực hiện báo theo Công văn 8027/QLD – KD không đầy đủ, 20 tỉnh/TP không có dữ liệu báo cáo về việc cấp Giấy chứng nhận GPP. Số lượng cơ sở đáp ứng GPP vào năm 2021 được các Sở Y tế báo cáo theo Công văn 14028/QLD – KD có sự khác biệt lớn với số liệu được báo cáo theo Công văn 8027/QLD – KD. Trong số các Sở Y tế được khảo sát, tất cả các Sở Y tế không công bố đầy đủ thông tin về các cơ sở đáp ứng GPP trên Cổng thông tin điện tử trong giai đoạn 2020 – 2022. Từ các kết quả đã trình bày, việc tăng cường quản lý công tác báo cáo việc cấp phép GPP của các cơ quan chức năng tới cơ quan Cục Quản lý Dược là cần thiết và phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **World Health Organization** (2011), Joint FIP/WHO guidelines on good pharmacy practice: standards for quality of pharmacy services.
2. **Bộ Y tế** (2018), "Thông tư số 02/2018/TT-BYT quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc".
3. **Cục Quản lý Dược** (2018), "Báo cáo Tình hình thị trường Dược phẩm".
4. **Cục Quản lý Dược** (2019), "Công văn số 14028/QLD-KD về việc triển khai thí điểm công cụ xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về GCN ĐBKKDD và CCHND ngày 19/8/2019".
5. **FIP** (1993), "Standards for Quality of Pharmacy Services (Good Pharmacy Practice)".

6. Cục Quản lý Dược (2019), "Công văn 8027/QLD-KD về việc báo cáo việc thực hiện Thủ tục hành chính về lĩnh vực Dược năm 2021 ngày 14/4/2022".
7. Cục Quản lý Dược (2019), "Công văn 19856/QLD – KD ngày 26/11/2019 về việc "Triển khai thí điểm công cụ xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về GCN ĐĐKKĐ và CCHND".
8. Thủ tướng chính phủ (2020), "Chỉ thị về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19".
9. Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (2021), "Thông báo số 6696/TB - SYT về việc gia hạn giá trị hiệu lực Giấy chứng nhận Thực hành tốt (GPs) của các cơ sở bán buôn, bán lẻ đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược Sở Y tế tỉnh Kon Tum (2021), "Thông báo số 2939/TB - SYT ngày 04/7/2021 về "Quy định tạm thời về cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược trên địa bàn tỉnh Kon Tum".

## ĐỘ CHÍNH XÁC CỦA HAI LOẠI MOTOR NỘI NHA TÍCH HỢP ĐỊNH VỊ CHỚP

Nguyễn Thị Thảo Vân<sup>1</sup>, Ngô Vũ Tường Vy<sup>2</sup>, Lê Hoàng Lan Anh<sup>2</sup>,  
Huỳnh Thị Thuỳ Trang<sup>2</sup>, Phạm Văn Khoa<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

**Giới thiệu:** Hiện nay trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về các phương pháp xác định chiều dài làm việc (CDLV), tuy nhiên rất ít nghiên cứu so sánh độ chính xác giữa các loại motor nội nha tích hợp định vị chóp. Nghiên cứu in vitro này được thực hiện với mục tiêu so sánh độ chính xác của hai loại motor nội nha tích hợp định vị chóp VDW.CONNECT và E-Connect khi xác định chiều dài làm việc. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện trên 30 răng cối nhỏ hàm dưới đã nhổ. Sau khi được chọn, bảo quản, mở lối vào ống tủy, các răng được chia ngẫu nhiên làm hai nhóm, mỗi nhóm 15 răng. Nhóm thứ nhất được sửa soạn bằng motor nội nha E-Connect Pro kết hợp máy định vị chóp E PEX Pro, trám WaveOne Gold, ở chế độ trám tự dừng khi đến chóp. Nhóm thứ hai được sửa soạn bằng motor nội nha VDW.CONNECT Drive tích hợp định vị chóp VDW.CONNECT Locate, trám WaveOne Gold, ở chế độ ngừng sửa soạn khi đến chóp. Khi trám ngừng quay, giữ nguyên vị trí trám để chụp phim X-quang. Hình ảnh được lưu trữ và đo khoảng cách từ trám đến chóp bằng phần mềm ImageJ. Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 16.0, dùng phép kiểm Chi bình phương/Fisher's exact để kiểm tra mối liên quan giữa hai nhóm. **Kết quả:** Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm. Khoảng cách trung bình từ trám đến chóp ở nhóm E-Connect là 0,69 mm và ở nhóm VDW.CONNECT là 0,23 mm. Tỷ lệ cách chóp từ 0-0,5 mm ở cả hai nhóm là ngang nhau (47%). Tỷ lệ quá chóp ở nhóm VDW.CONNECT cao hơn nhóm E-CONNECT (33% so với 7%). Ngược lại, tỉ lệ cách chóp >1 mm ở nhóm E-CONNECT cao hơn nhóm VDW.CONNECT (27% so với 7%). **Kết luận:** Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về khả năng xác

định chiều dài làm việc giữa hai nhóm được sửa soạn bởi motor nội nha tích hợp định vị chóp VDW.CONNECT và E-Connect.

**Từ khóa:** Định vị chóp điện tử, tích hợp định vị chóp, chiều dài làm việc, quay qua lại.

### SUMMARY

#### ACCURACY OF TWO ENDODONTIC MOTORS WITH INTEGRATED APEX LOCATOR

**Introduction:** Endodontic motors with integrated electronic apex locators (EALS) have been developed with the intention of making root canal treatment simpler and faster. However, there are very few studies that tested endodontic motors with integrated EALS. The aim of this in vitro study was to compare the accuracy of working length determination by two endodontic motors with integrated apex locator (VDW.CONNECT and E-Connect). **Methods:** The in vitro study was conducted on 30 extracted mandibular premolars. After being selected, the teeth were cleaned, preserved, and opened cavities, then coded and randomly divided into two groups. The working length was taken with an endomotor with built in apex locator, with group 1 using E-Connect Pro and group 2 using VDW.CONNECT endomotor. When the file had stopped rotating, a radiograph was taken and the distance from the file tip to apical foramen was measured using ImageJ software. Data were analyzed using SPSS 16.0 software, using Chi square/Fisher's exact test to check the relationship between two groups. **Results:** The results of the Fisher's exact test showed that there was no statistically difference between the two groups. **Conclusion:** There is no difference between VDW.CONNECT and E-CONNECT endodontic rotary motors with integrated apex locator in determining the working length.

**Keywords:** Electronic apex locator, integrated apex locator, working length, reciprocating.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều trị nội nha là một lĩnh vực quan trọng trong nha khoa phục hồi nhằm khôi phục chức năng ăn nhai và thẩm mỹ cho răng. Những kiến

<sup>1</sup>Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP.HCM

<sup>2</sup>Đại học Y Dược TP.HCM

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Thảo Vân

Email: ntthaovan@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.11.2023

Ngày phản biện khoa học: 20.12.2023

Ngày duyệt bài: 9.01.2024